TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ L** **TỈNH Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **95**/2019/HS-ST
Ngày: 25-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Đăng Tố**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Quốc Thân**

Ông **Võ Ảnh**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Quang Trực** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Đ tham gia phiên tòa: Ông **Hồ Văn Trung** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 85/2019/TLST-HS ngày 07-8-2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2019/QĐXXST-HS ngày 02-10-2019, đối với bị cáo:

Trần Anh V, sinh năm 1986, tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 386 Bình Quới, Phường 28, quận B, Thành phố H; nơi cư trú: Ấp Bảo Định, xã Bảo Định, huyện X, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Công L (chết) và bà Vũ Thị Kim C, sinh năm 1961; bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có hai người con; có vợ Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1997, có 01 (Một) người con sinh năm 2018; tiền án: Năm 2010, bị Tòa án nhân dân huyện X xử phạt 07 (Bảy) năm tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" tại Bản án số 36/2010/HSST ngày 28-4-2010, chấp hành xong hình phạt ngày 07-01-2016; tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 26-3-2016 đến ngày 30-3-2016, tạm giam từ ngày 01-4-2016, đến ngày 24-01-2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh; bị truy nã theo Quyết định số 05 ngày 20 tháng 5 năm 2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L, đến ngày 03-6-2019, ra đầu thú; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 03-6-2019 đến nay (có mặt).

- Người làm chứng:

1. Anh **Nguyễn Thanh H** (tên gọi khác: **T**), sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn 4, xã Quảng Tín, huyện Đ, tỉnh Đ (vắng mặt).

2. Anh **Nguyễn Bảo Q**, sinh năm 1985; địa chỉ: Khu phố Tân Phong, phường Xuân Tân, thành phố L, tỉnh Đ (vắng mặt).

3. Anh **Trần V Thiện T** (Tên gọi khác: **Mập**), sinh năm 1997; địa chỉ: Ấp Bảo Định, xã Bảo Định, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đ (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 20-3-2016, Nguyễn Thanh H (tên gọi khác là: Tô) đi từ thị xã L lên Thành phố Hồ Chí Minh để mua ma túy của một người đàn ông tên "Tuấn" (chưa rõ nhân thân, lai lịch) với số tiền 1.950.000 đồng, để về sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy và ngủ lại tại Thành phố Hồ Chí Minh, sáng ngày 21-3-2016, H quay trở về thị xã L, bỏ số ma túy mua được vào một lọ nhựa hình trụ màu trắng xám. H gặp Trần Anh V tại quán cà phê "Điểm hẹn", sau khi cùng sử dụng ma túy, H và V sắp xếp đồ đạc để về quê của H tại tỉnh Đắk Nông. Trong quá trình chuẩn bị đồ đạc, H nhờ V cất giữ giùm lọ nhựa có chứa chất ma túy (trước đó để trong ba lô quần áo của H).

Đến khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 21-3-2016, khi V đang đứng chờ H vào nhà lấy đồ, tại cổng nhà H thuộc Khu 2, ấp Cẩm Tân, xã Xuân Tân, thị xã L thì bị lực lượng Công an xã Xuân Tân kiểm tra hành chính, phát hiện trong túi quần bên phải của V có cất giấu một lọ nhựa màu trắng xám, theo H khai là ma túy đá. Ngay sau đó, Công an xã Xuân Tân đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ của V một lọ nhựa màu trắng xám bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (được V cất giấu trong túi quần bên phải), nghi là ma túy và xe mô tô biển số 51X5-0239.

Đối với hành vi nêu trên của Nguyễn Thanh H, đã bị Tòa án nhân dân thị xã L (cũ) xử phạt 02 (Hai) năm tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tại Bản án số 44/2018/HS-ST ngày 20-3-2018.

Đối với Trần Anh V, ngày 08-8-2016, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L (cũ) đã ban hành Cáo trạng số 89/CT-VKS ngày 08-8-2016, truy tố đối với bị cáo Trần Anh V về hành vi nêu trên. Tuy nhiên, sau khi ban hành Cáo trạng và chuyển hồ sơ đến Tòa án để tiến hành xét xử, Tòa án đã trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung. Trên cơ sở đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L trả hồ sơ cho Cơ quan điều tra. Ngày 13-01-2017, Cơ quan điều tra tạm đình chỉ điều tra bị can, sau đó V bỏ trốn, đến ngày 03-6-2019 V đầu thú, Cơ quan điều tra ban hành Quyết định phục hồi điều tra bị can.

Tại Kết luận giám định 111/PC54-GĐMT ngày 24 tháng 3 năm 2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ (Theo yêu cầu tại Quyết định trưng cầu giám định số 72 ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã L), xác định: "Tinh thể màu trắng chứa trong mẫu M được niêm phong gửi đến giám định có thành phần Methamphetamine, trọng lượng 5,3219gam".

Tại Kết luận giám định số 267/PC54-GĐMT ngày 27 tháng 7 năm 2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ (Theo yêu cầu tại Quyết định trưng

cầu giám định bổ sung số 138 ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã L), xác định: "Tinh thể màu trắng chứa trong mẫu M được niêm phong gửi đến giám định có hàm lượng 48,51%".

Tại Kết luận giám định số 61/PC54-GĐMT ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ (Theo yêu cầu tại Quyết định trưng cầu giám định số 13 ngày 11 tháng 12 năm 2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã L), tại phần Mục 4, phương pháp và kết quả giám định, xác định: *Mẫu M có: Methamphetamine, Dimethyl Sulfone"*. Theo danh mục các chất ma túy và tiền chất (được ban hành kèm theo Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19-7-2013 và Nghị định số 126/2015/NĐ-CP ngày 09-12-2015 của Chính Phủ) thì Dimethyl sulfone không phải là ma túy.

Kết luận giám định mặc dù đã xác định được hàm lượng, nhưng chưa xác định rõ khối lượng của chất ma túy. Do đó, ngày 09-10-2019, Tòa án nhân dân thành phố L đã có Công văn yêu cầu Cơ quan giám định giải thích kết luận giám định. Tại Công văn giải thích kết luận giám định ma túy số 181/CV-PC09 ngày 10 tháng 10 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ trả lời như sau:

"1. Hàm lượng 48,51% được nêu trong Kết luận giám định số 267/PC54-GĐMT ngày 22/7/2016 là hàm lượng chất ma túy Methamphetamine trong tổng khối lượng mẫu 5,3219gam.

2. Khối lượng chất ma túy Methamphetamine trong 5,3219gam mẫu tinh thể màu trắng gửi đến giám định là: 2,5817gam".

Tại bản Cáo trạng số 73/CT-VKS-LK ngày 31-7-2019 (thay thế Cáo trạng số 89/CT-VKS ngày 08-8-2016), Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố bị cáo Trần Anh V về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), xử phạt bị cáo mức án từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo V khai nhận: Vào ngày 21-3-2016, bị cáo gặp Nguyễn Thanh H, có sử dụng ma túy chung với H, sau đó H rủ bị cáo về quê của H tại tỉnh Đắk Nông. Khi chuẩn bị đồ đạc để đi, H có nhờ bị cáo cất giữ một lọ nhựa hình trụ màu trắng xám, bản thân bị cáo biết trong lọ nhựa có chứa ma túy, nhưng vẫn đồng ý cất giữ vào túi quần bên phải của mình. Khi đang đợi H vào nhà lấy thêm đồ thì bị Công an xã Xuân Tân phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái, hối hận về hành vi của mình gây ra. Từ năm 2017 (sau khi được tại ngoại) đến nay, bị cáo chấp hành tốt pháp luật, không vi phạm gì.

Bị cáo nói lời sau cùng như sau: Hiện bị cáo đang có con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, vợ bị cáo đang mang thai, bị cáo là lao động chính. Vì vậy, bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuy nhiên, việc Cơ quan điều tra ban hành Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can số 02/QĐ ngày 13-01-2017 trước khi có Quyết định truy nã bị can là không phù hợp với quy định tại Điều 160 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003.

[2] Về áp dụng pháp luật: Bị cáo V và Nguyễn Thanh H bị phát hiện có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy vào ngày 21-3-2016. Đến 31-7-2019, bị cáo V bị Viện kiểm sát truy tố theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), với khối lượng chất ma túy được xác định là 5,3219gam. Sau khi xác định được hàm lượng chất ma túy (Methamphetamine) mà các bị cáo tàng trữ trong tổng khối lượng 5,3219gam có tỷ lệ là 48,51%, tại Công văn số 18/CV-PC09 ngày 10-10-2019 Cơ quan giám định thực hiện giải thích kết luận giám định như sau: Chất ma túy (Methamphetamine) mà các bị cáo tàng trữ có khối lượng là 2,5817gam (dưới 05 gam). So sánh, đối chiếu hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) và khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, thì mức hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 có lợi hơn cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội, áp dụng hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xét xử đối với bị cáo.

[3] Về tội danh và khung hình phạt: Trên cơ sở lời khai nhận tội của bị cáo, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu hồi được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 20-3-2016, Nguyễn Thanh H mua ma túy, mục đích về để sử dụng. Đến sáng ngày 21-03-2016, sau khi cùng với V sử dụng ma túy chung, H và V sắp xếp đi về quê của H tại tỉnh Đắk Nông. Trong quá trình chuẩn bị đồ đạc, H đưa cho V cất giữ một lọ nhựa hình trụ màu trắng xám (trước đó được cất giấu trong ba lô của H nhưng bị rơi ra). Về ý thức chủ quan, bị cáo V biết trong lọ nhựa mà H đưa có chứa ma túy, nhưng vẫn thực hiện hành vi cất giữ vào túi quần của mình, khối lượng chất ma túy được xác định là 2,5817gam. Do đó, hành vi của bị cáo V đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý, sử dụng chất ma túy của Nhà nước. Ma túy là chất gây

nghiện, người nghiện ma túy ảnh hưởng nghiêm trọng đến thể chất và tinh thần, ma túy còn là nguyên nhân của các tội phạm khác. Vì vậy Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy, nhằm tạo môi trường sống, học tập, lao động lành mạnh, không có tệ nạn xã hội. Bản thân bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy, nhưng vẫn cố ý tàng trữ để sử dụng. Do đó, cần có mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà tiếp tục có hành vi phạm tội do cố ý là tái phạm. Vì vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra, bị cáo thay đổi nơi cư trú, dẫn đến Cơ quan điều tra phải ban hành quyết định truy nã, gây khó khăn cho việc điều tra, truy tố, xét xử.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Về căn cứ quyết định hình phạt: Bị cáo và Nguyễn Thanh H phạm tội trong trường hợp đồng phạm giản đơn. Do đó, cần áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), để phân hóa hình phạt. Đối với Nguyễn Thanh H tham gia với vai trò chủ mưu, trực tiếp mua ma túy, đã bị xử phạt với mức án 02 (Hai) năm tù. Bị cáo V tham gia trong vụ án với vai trò giúp sức. Vì vậy, mức án đối với bị cáo V chỉ có thể bằng hoặc thấp hơn mức án đã tuyên phạt đối với Nguyễn Thanh H.

[8] Về vật chứng: Xe mô tô biển số 51X5-0239 và khối lượng ma túy còn lại sau giám định đã được xử lý tại Bản án số 44/2018/HS-ST ngày 20-3-2018, đồng thời với việc xử lý trách nhiệm hình sự của Nguyễn Thanh H. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[10] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo cũng như đề nghị mức hình phạt là phù hợp với nhận định trên, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm b Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội.

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Anh V phạm tội: **"Tàng trữ trái phép chất ma túy".**

Xử phạt bị cáo Trần Anh V **02 (Hai) năm tù**. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 26-3-2016 đến ngày 24-01-2017.

2. Buộc bị cáo Trần Anh V phải nộp **200.000đ** (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đ;
- VKSND thành phố L;
- CQCSĐT Công an thành phố L;
- CQTHAHS Công an thành phố L;
- Chi cục THADS thành phố L;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Đăng Tố

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đ;
- VKSND thành phố L;
- CQCSĐT Công an thành phố L;
- CQTHAHS Công an thành phố L;
- Chi cục THADS thành phố L;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Đăng Tố